

14e Quyết định → P. KT - HET: TM Quyết.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

6474
27/9/2018
Chánh Văn

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về
quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công
Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số
68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công
nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 /10 /2018 và thay thế
Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 19/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị
về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban,
Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá
nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục Công Thương ĐP - BCT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(P-02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2018/QĐ-UBND
ngày 25 / 9 /2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để quản lý cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong các lĩnh vực: quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong CCN, các chính sách ưu đãi phát triển CCN. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác phối hợp quản lý CCN chưa quy định trong quy chế này, được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa Sở Công Thương với các Sở, ngành và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý CCN theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan, không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

3. Tùy theo tính chất, nội dung của công việc, cơ quan chủ trì có thể tổ chức họp lấy ý kiến kết hợp đi khảo sát thực tế (nếu cần thiết) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN

1. Xây dựng, ban hành, thực hiện và cụ thể hóa các quy định, cơ chế, chính sách về phát triển CCN phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương:

a) Đầu mối giúp UBND tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong CCN phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Chủ trì xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển CCN theo quy định.

c) Đề xuất dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với điều kiện của địa phương.

d) Đề xuất Bộ Công Thương hoặc UBND tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xây dựng và phát triển CCN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện trong việc tham mưu UBND tỉnh đề xuất, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong các kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển CCN phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện để ban hành cơ chế, chính sách đối với việc thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật chung của CCN trên địa bàn tỉnh, quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

4. Sở Tài Chính:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trong việc cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN, CCN làng nghề trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và UBND cấp huyện liên quan tham mưu

UBND tỉnh ban hành mức hỗ trợ kinh phí cụ thể di dời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề, khu dân cư vào CCN làng nghề.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định mức thu tiền sử dụng hạ tầng tại các CCN, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

5. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện: Phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển CCN.

Điều 4. Quy hoạch phát triển CCN

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN được thực hiện theo Điều 5, 6 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN (viết tắt là Nghị định 68) và Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 68 (viết tắt Thông tư 15).

2. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổ chức lập, trình UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương.

b) Tham mưu UBND tỉnh trong công tác điều chỉnh và bổ sung quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định 68.

3. Các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện: Phối hợp với Sở Công Thương tham gia xây dựng Quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung phát triển CCN.

Điều 5. Thành lập, mở rộng CCN

1. Trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng CCN được quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định 68.

2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN trình UBND tỉnh quyết định.

3. UBND cấp huyện: Lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng CCN gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

4. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ban ngành có liên quan khác: Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.

Điều 6. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 68. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng phải tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN. Nội dung hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và

quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng.

2. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

b) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo quy hoạch, bố trí quỹ đất ở vị trí phù hợp trên địa bàn để xây dựng nhà ở cho người lao động trong các CCN trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện.

3. Sở Công Thương: phối hợp với UBND cấp huyện trong việc thẩm định quy hoạch chi tiết CCN.

4. UBND cấp huyện: chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng CCN liên quan đến địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là Nghị định 59) và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59. Khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Đối với CCN được quyết định thành lập, mở rộng theo thủ tục quy định tại Nghị định 68 thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không phải thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương: Đầu mối tổng hợp tình hình triển khai xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời có cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp tham gia thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, hỗ trợ cho UBND cấp huyện và kịp thời tháo gỡ khó khăn liên quan đến chức năng quản lý của ngành của mình trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng CCN trên địa bàn các huyện.

5. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN. Đối với các CCN không thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư kinh doanh hạ tầng mà sử dụng kinh phí từ ngân sách, khi thực hiện

thẩm định dự án đầu tư thì tổ chức lấy ý kiến thỏa thuận về nguồn kinh phí của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Công Thương.

b) Chủ động bố trí ngân sách cấp huyện, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, kết hợp với vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, CCN làng nghề trên địa bàn, chủ động kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN.

c) Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN trên địa bàn sau khi được duyệt và tổ chức quản lý khai thác, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong CCN.

d) Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Kinh tế (viết tắt là Phòng Kinh tế cấp huyện) tổng hợp báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng các CCN trên địa bàn huyện cho Sở Công Thương.

6. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN: Báo cáo cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định của Luật Thống kê, đồng thời gửi Sở Công Thương 1 bản. Nội dung báo cáo theo Khoản 2 Điều 18 Nghị định 68.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục về môi trường liên quan của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Chủ trì thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường và các thủ tục về môi trường liên quan khác đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các ngành liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Hướng dẫn việc quản lý, bảo vệ môi trường trong CCN.

3. UBND cấp huyện: Chỉ đạo các đơn vị quản lý CCN lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục liên quan về môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

4. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của CCN và các công tác khác liên quan đến môi trường.

Điều 9. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Trình tự, thủ tục về thu hồi đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

b) Tham gia thẩm định giá đất để thực hiện việc bồi thường, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất... cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng kết cấu hạ tầng CCN.

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai hoạt động của CCN trên địa bàn.

3. UBND cấp huyện: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để nhanh chóng triển khai hoạt động của CCN trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã: Phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

Điều 10. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho nhà đầu tư đầu tư vào CCN theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được thực hiện theo Luật Đầu tư số 67/2017/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đầu tư.

3. Hồ sơ, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Hồ sơ chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật phòng cháy và chữa cháy sửa đổi.

5. Hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

6. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo Thông tư 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn cấp phép xây dựng.

7. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện (nơi có quy hoạch CCN) thẩm định, tham mưu UBND tỉnh trong việc cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào CCN không nằm hoàn toàn trong Khu Kinh tế theo quy định.

b) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh: Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào CCN nằm hoàn toàn trong khu kinh tế theo quy định.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện quản lý về môi trường và đất đai theo quy định tại Điều 8, 9 của Quy chế này và theo quy định pháp luật.

d) Sở Xây dựng: Hướng dẫn cấp, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

đ) Công an tỉnh: Thẩm định Hồ sơ chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

e) UBND cấp huyện: Vận động thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào CCN. Hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN theo quy định của pháp luật.

8. Các công trình xây dựng trong CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

9. Những dự án thuộc diện phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định 59 thì thiết kế cơ sở của dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được quy định cụ thể tại Điều 24, 25 của Nghị định 68.

Điều 11. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN là đơn vị đầu mối hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục đầu tư vào CCN, cho doanh nghiệp thuê lại đất và quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích theo quy định tại Điều 19 Nghị định 68.

2. Mọi quan hệ giữa Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng kinh tế và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Công Thương:

a) Tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong các CCN trên địa bàn tỉnh. Quản lý hoạt động các doanh nghiệp trong CCN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình hoạt động CCN. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn tỉnh.

3. UBND cấp huyện:

a) Chỉ đạo Phòng Kinh tế cấp huyện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu CCN trên địa bàn vào Cơ sở dữ liệu CCN trên địa bàn cấp tỉnh. Báo cáo Sở Công Thương tình hình hoạt động của các CCN trên địa bàn định kỳ hàng quý và đột xuất.

b) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của CCN trong từng giai đoạn.

4. Phòng Kinh tế cấp huyện: Đầu mối tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các CCN trên địa bàn. Quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

5. UBND cấp xã:

a) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh CCN theo thẩm quyền.

b) Đại diện nhân dân, chính quyền địa phương để phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp trên, Sở Công Thương những vấn đề về quản lý CCN.

c) Vận động nhân dân trên địa bàn có CCN chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển CCN.

Điều 13. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được quy định cụ thể tại Điều 20, 21 của Nghị định 68 và Điều 11 của Thông tư 15.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện (có quy hoạch CCN) lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn về tổ chức hoạt động của Trung tâm phát triển CCN, Ban quản lý CCN cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Công Thương.

4. UBND cấp huyện: Làm đầu mối tiếp nhận, đề xuất Sở Công Thương thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt lựa chọn chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN.

Điều 14. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào CCN và các nội dung khác liên quan đến quản lý cụm công nghiệp.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp tham mưu UBND tỉnh về huy động các nguồn vốn đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào CCN theo quy hoạch được duyệt.

2. Sở Công Thương: Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển lưới điện đến các CCN nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN trình UBND tỉnh xin thỏa thuận quy hoạch đấu nối với Bộ Giao thông vận tải, xin cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông của CCN với đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh không được ủy thác cho Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông của CCN với các tuyến đường tỉnh và Quốc lộ được ủy quyền theo quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động, tư vấn cho UBND cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các CCN, quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền.

b) Hàng năm, phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các ngành liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động trong CCN theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh: Thực hiện chức năng quản lý, thu hút dự án đầu tư kết cấu hạ tầng CCN, các dự án thứ cấp vào các CCN nằm hoàn toàn trong các Khu kinh tế theo sự phân công của UBND tỉnh.

6. Công an tỉnh:

a) Chủ động triển khai các biện pháp công tác công an, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và phát triển CCN.

b) Hướng dẫn và phối hợp với các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN, Sở Công Thương và chính quyền địa phương nơi có CCN đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, tổ chức tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự trong và ngoài CCN, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng ngừa, giải quyết các vụ đình công, lãn công, tập trung đông người gây rối an ninh trật tự, hướng dẫn xây dựng các nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, công tác bảo mật.

c) Thường xuyên thông tin đến Sở Công Thương, các chủ đầu tư và chính quyền địa phương nơi có CCN về các nội dung liên quan đến an ninh trật tự tại các CCN để phối hợp, thống nhất phương án xử lý khi có tình huống phức tạp về an ninh trật tự xảy ra.

7. UBND cấp huyện:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào CCN theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về các mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài CCN thuộc địa bàn.

8. Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị, Công ty Điện lực Quảng Trị: Giải quyết thủ tục đấu nối hệ thống cấp thoát nước, thủ tục tiếp cận điện đối với điện trung áp cho các nhà đầu tư theo đúng quy định.

9. Các Sở, Ban ngành khác: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách đối với hoạt động CCN trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của đơn vị mình đối với hoạt động của CCN.

Điều 15. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN:

1. Các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 27, 28, 29, 30 Nghị định 68.

2. Các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN làng nghề và các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào CCN làng nghề được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Điều 31, 32 Nghị định 68.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh áp dụng các quy định về các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào CCN, CCN làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với doanh nghiệp thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường trong CCN theo quy định pháp luật.

4. Sở Xây dựng: Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động xây dựng trong CCN.

5. Các Sở, ngành khác: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức trách thanh tra, kiểm tra theo chức năng, quyền hạn được giao đối với hoạt động CCN.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định. Các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

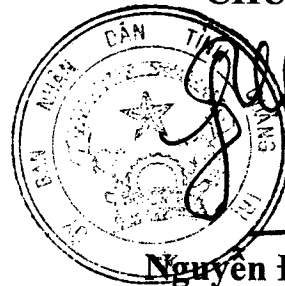
Điều 18. Trách nhiệm thi hành, tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./. *ĐNB*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *hm*



Nguyễn Đức Chính
Nguyễn Đức Chính